

Số: 51-2024/QĐ-CĐM

Hà nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC**  
**Về việc cử Chuyên gia thực hiện hợp đồng**

Căn cứ vào Hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM ngày 28/6/2024 giữa Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp và Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện Mỏ

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ**

- Căn cứ vào quy định số: 287/QĐ, ngày 19/5/1990 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định về nhiệm vụ của các Trung tâm thuộc trường.
- Căn cứ vào giấy đăng ký hoạt động khoa học công nghệ: A-857 ngày 26/5/2020 của Bộ khoa học và công nghệ;
- Căn cứ vào QĐ số 1892/QĐ-BGDĐT, ngày 30/5/2014 Về việc phê duyệt đề án chuyển đổi Trung tâm Nghiên cứu Cơ điện Mỏ sang hoạt động theo cơ chế tự trang trải kinh phí theo quy định tại nghị định 115/2005/NĐ-CP.
- Căn cứ vào yêu cầu công tác và năng lực của cán bộ.

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1:** Cử các chuyên gia tham gia thực hiện đề tài số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM ngày 28/6/2024 (danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Các chuyên gia có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện đầy đủ các yêu cầu của hợp đồng. Chịu trách nhiệm chuyên môn cũng như kinh phí của công trình và tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước, của Trường, của Trung tâm về hoạt động tư vấn, KHCN và LĐSX.

**Điều 3:** Các đồng chí Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các Các Chuyên gia có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu VPTT.

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU  
CƠ ĐIỆN MỎ**



**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**  
**PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn**



**DANH SÁCH CÁC CHUYÊN GIA**  
**THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG SỐ 5250.1/2024/HĐKT-CĐM ngày 28/6/2024**  
(Kèm theo Quyết định số 51-2024/QĐ-CĐM, ngày 28 tháng 6 năm 2024)

| STT | Họ và Tên              | Trách nhiệm | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------|---------|
| 1   | PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn | Chủ nhiệm   |         |
| 2   | ThS Lê Việt Hà         | Thành viên  |         |
| 3   | ThS Thái Hải Âu        | Thành viên  |         |
| 4   | ThS Nguyễn Viết Thắng  | Thành viên  |         |

*Danh sách gồm 04 người*

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT  
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu hoạt động khoa học sản xuất năm 2024

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ

Xác nhận các cán bộ đã tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất năm 2024 trong đề tài, cụ thể như sau:

| TT | Họ và tên              | Trách nhiệm trong đề tài | Tên đề tài (Hợp đồng)                                                                          | Số hợp đồng                          | Kinh phí thực hiện (đồng) | Ngày ký hợp đồng | Số tiền đã chuyển (đồng) | Số người thực hiện đề tài |
|----|------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------|------------------|--------------------------|---------------------------|
| 1  | PGS.TS Nguyễn Anh Tuấn | Chủ nhiệm                | Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV | 5250.1/2024/H ĐKT-CDM ngày 28/6/2024 | 287.496.000               | 28/6/2024        | 287.496.000              | 04                        |
| 2  | ThS Lê Việt Hà         | Thành viên               |                                                                                                |                                      |                           |                  |                          |                           |
| 3  | ThS Thái Hải Âu        | Thành viên               |                                                                                                |                                      |                           |                  |                          |                           |
| 4  | ThS Nguyễn Viết Thắng  | Thành viên               |                                                                                                |                                      |                           |                  |                          |                           |

Hà Nội, ngày 10 tháng 07 năm 2025

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ



GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM**

**Về việc Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty  
Than Thống Nhất – TKV**

Căn cứ Bộ luật dân sự và Luật thương mại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Hợp đồng số 5250/HĐKT-VTNC, ngày 27/6/2024 giữa Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Thống Nhất – TKV và Trung tâm Hỗ trợ kỹ thuật an toàn công nghiệp về việc Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV.

Căn cứ nhu cầu, chức năng, quyền hạn và khả năng của hai bên.

*Hôm nay, ngày 28 tháng 6 năm 2024, chúng tôi gồm có:*

**1. Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp (Bên A)**

Đại diện: **Ông Tạ Minh Đức**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Tài khoản: 117000001684 Tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội

Mã số thuế: 0100792912

Điện thoại: 0243.9344.140

Fax: 0243.9360358

**2. Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mô (Bên B)**

Đại diện là: **Ông Nguyễn Anh Tuấn**

Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Địa chỉ: Phòng N.01 nhà N, khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, tổ dân phố số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Tài khoản số: 050001060012268

Mở tại Ngân hàng: Thương mại Cổ phần Bắc Á - Chi nhánh Kim Liên, Hà Nội

Mã số thuế: 0100529622

Điện thoại: 0243. 868 1888

Fax: 0243. 868 1888

Bên A và Bên B được gọi riêng là **Bên** và gọi chung là **Các Bên**.

*Các bên tại đây thống nhất thoả thuận như sau:*



## **ĐIỀU 1. NỘI DUNG CÔNG VIỆC**

Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV.

Chất lượng sản phẩm: Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV đảm bảo tính pháp lý của Luật an toàn, vệ sinh lao động, quy định của TKV và của Công ty Than Thống Nhất – TKV

Phương pháp đánh giá: Phương pháp đánh giá rủi ro định tính

*Chi tiết nội dung, khối lượng công việc thực hiện theo phụ lục hợp đồng đính kèm.*

e. Sản phẩm của hợp đồng là:

+ Bộ tài liệu “Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV”.

+ Số lượng: 02 bộ.

## **ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN THANH TOÁN**

2.1. Hình thức hợp đồng: Trọn gói

2.2. Giá trị hợp đồng:

- Giá trị hợp đồng đã bao gồm VAT 8%: **287.496.000 VND** (*Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

2.3. Thanh toán:

- Bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị thực hiện hợp đồng sau khi hai bên ký biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng.

- Thời gian thanh toán: Trong vòng 30 ngày kể từ khi bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ. Hồ sơ thanh toán bao gồm:

+ Hợp đồng.

+ Biên bản nghiệm thu và thanh lý

+ 02 bộ tài liệu Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV

+ Hóa đơn GTGT của bên B (theo quy định của nhà nước)

+ Các chứng từ khác nếu có

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.

## **ĐIỀU 3. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Thời gian giao nộp dự thảo sản phẩm: Không quá 150 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

#### **ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

- Tuyệt đối giữ bí mật toàn bộ thông tin, dữ liệu và tài liệu đã thu thập được từ Bên A trong quá trình thực hiện Hợp đồng này. Bên B chỉ được phép cung cấp thông tin, dữ liệu và tài liệu đó cho người khác hoặc đơn vị khác, khi và chỉ khi có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên A;

- Tổ chức Nhóm (Tổ) chuyên gia tư vấn và bố trí đầy đủ các chuyên gia có đủ năng lực chuyên môn, để thực hiện các công việc tư vấn đã được hai bên thảo luận và thống nhất xác định tại Điều 1 của Hợp đồng;

- Yêu cầu Bên A cung cấp kịp thời và đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ, sổ sách và số liệu làm cơ sở chính yếu để thực hiện tốt nhất các công việc tư vấn theo quy định tại Điều 1 của Hợp đồng.

- Bên B phải thực hiện và chịu trách nhiệm hoàn toàn đối với các sản phẩm công việc của mình. Công việc được thực hiện bởi Bên B phải do các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật, trình độ thực hiện đáp ứng yêu cầu.

- Bên B sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến trong hợp đồng này bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với yêu cầu của Bên A để hoàn thành hợp đồng.

- Bên B phải chịu trách nhiệm trước Bên A và pháp luật về mọi hoạt động do nhân lực của mình thực hiện.

- Bên B phải có trách nhiệm cử người có đủ chuyên môn cùng với Bên A chứng minh, bảo vệ sự chính xác của các tài liệu liên quan trong hợp đồng này.

- Bên B phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với hoạt động kinh doanh của mình như: Đăng ký kinh doanh, hoàn tất các nghĩa vụ thuế.

- Chịu trách nhiệm và đảm bảo chất lượng dịch vụ, đảm bảo cung cấp dịch vụ tư vấn đúng theo nội dung, chất lượng và tiến độ thực hiện.

- Thông báo cho Bên A tiến độ thực hiện công việc.

- Hoàn tất thủ tục thanh quyết toán hợp đồng, phát hành và chuyển giao hoá đơn GTGT kèm theo hồ sơ thanh toán cho Bên A.

- Nhận phí dịch vụ tư vấn theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

- Cung cấp cho Bên B đầy đủ, kịp thời, chính xác những thông tin, tài liệu, giấy tờ liên quan để thực hiện công việc của Hợp đồng theo yêu cầu của bên B;

- Phối hợp chặt chẽ với Bên B để giải quyết kịp thời các công việc đã được hai bên thống nhất và các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng;

- Thanh toán phí dịch vụ tư vấn cho Bên B theo đúng các quy định tại Điều 2 của Hợp đồng.

#### **ĐIỀU 6. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã quy định trong hợp đồng này.

Hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày ký, Bên A giữ 02 bản, Bên B giữ 02 bản để cùng thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC  
*Lê Minh Đức*



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
*PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn*

ƯƠNG  
ÂM  
HƯ  
N  
IẾP  
TRƯ

## PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG

**Kèm theo Hợp đồng số: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 Về việc  
Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than  
Thống Nhất – TKV**

| STT | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                         | Đơn vị<br>tính | Số<br>lượng | Đơn giá<br>(VNĐ) | Thành tiền,<br>VNĐ |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-------------|------------------|--------------------|
| I   | Khảo sát cập nhật thông tin về cơ cấu tổ chức, đặc điểm sản xuất, kinh doanh, dây truyền công nghệ; công tác quản lý AT, VSLĐ; các quy trình, các thủ tục và hệ thống hồ sơ về công tác quản lý an toàn tại Công ty Than Thống Nhất - TKV        |                |             |                  | 32.000.000         |
| 1   | Nhân công khảo sát, thu thập tài liệu (05 người x 10 ngày)                                                                                                                                                                                       | Công           | 50          | 640.000          | 32.000.000         |
| II  | Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại từng phân xưởng, đơn vị của Công ty Than Thống Nhất - TKV                                                                                                                       |                |             |                  | 204.800.000        |
| 1   | Phân xưởng Khai thác (KT1, KT2, ... KT10)                                                                                                                                                                                                        |                | 100         | 640.000          | 64.000.000         |
| 2   | Phân xưởng Đào lò (ĐL1, ĐL2, ĐL3)                                                                                                                                                                                                                | Công           | 60          | 640.000          | 38.400.000         |
| 3   | Phân xưởng Vận tải (VTL1, VTL2)                                                                                                                                                                                                                  | Công           | 40          | 640.000          | 25.600.000         |
| 4   | Phân xưởng sàng tuyển                                                                                                                                                                                                                            | Công           | 40          | 640.000          | 25.600.000         |
| 5   | Phân xưởng Cơ điện                                                                                                                                                                                                                               | Công           | 20          | 640.000          | 12.800.000         |
| 6   | Phân xưởng đời sống                                                                                                                                                                                                                              | Công           | 20          | 640.000          | 12.800.000         |
| 7   | Phân xưởng Thông gió - Thoát nước                                                                                                                                                                                                                | Công           | 20          | 640.000          | 12.800.000         |
| 8   | Phân xưởng phục vụ                                                                                                                                                                                                                               | Công           | 20          | 640.000          | 12.800.000         |
| III | Tổng hợp kết quả đánh giá nguy cơ rủi ro cập nhật về AT, VSLĐ; đề xuất các biện pháp nhằm chủ động phòng, ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cải thiện điều kiện lao động, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty Than Thống Nhất - TKV | Công           | 45          | 640.000          | 28.800.000         |
| IV  | In ấn bộ tài liệu "Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất - TKV"                                                                                                                               | Bộ             | 2           | 300.000          | 600.000            |
| V   | Tổng (I+II+III+IV)                                                                                                                                                                                                                               |                |             |                  | 266.200.000        |
| VI  | Thuế VAT : 8% x X                                                                                                                                                                                                                                | %              | 8           |                  | 21.296.000         |
| VII | TỔNG CỘNG                                                                                                                                                                                                                                        |                |             |                  | 287.496.000        |



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**V/v bàn giao tài liệu của hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024**

**I. Thời gian, địa điểm:**

- Thời gian: Hời 14 giờ 00 phút, ngày ... tháng ... năm 2024
- Địa điểm: Văn phòng Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp.

**II. Thành phần gồm:**

**1. Bên giao: Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mỏ (Bên B).**

Họ tên người giao: Nguyễn Anh Kiên

Chức vụ: nhân viên

**2. Bên nhận: Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp (Bên A).**

Họ tên người nhận: Thang Hoàng Hà

Chức vụ: nhân viên

**III. Nội dung:**

Căn cứ kết quả thực hiện Hợp đồng số: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 Về việc Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV.

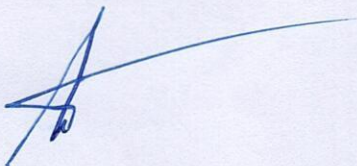
Các bên cùng nhau tiến hành bàn giao các văn bản hồ sơ như sau:

| STT | Nội dung                                                                                                     | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1   | Bộ tài liệu: Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV. | 02 bộ    |

Bên A nhận đầy đủ các hồ sơ kể trên từ bên B

Biên bản lập xong vào hời 14h30' cùng ngày và được các bên thống nhất cùng ký tên dưới đây./.

**BÊN GIAO**



**Nguyễn Anh Kiên**

**BÊN NHẬN**



**Thang Hoàng Hà**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ THANH LÝ**

*(Hợp đồng số: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 Về việc Đánh giá  
nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống  
Nhất – TKV)*

Căn cứ kết quả thực hiện hợp đồng: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 giữa Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp và Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mỏ về việc Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV.

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm:

**1. Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp (Bên A)**

Đại diện: **Ông Tạ Minh Đức**

Chức vụ: Giám đốc

**Ông. Đào Trọng Kiên**

Chức vụ: Cán bộ Trung tâm

Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Bộ Công Thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Tài khoản: 117000001684 Tại: Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - CN Hà Nội

Mã số thuế: 0100792912

Điện thoại: 0243.9344.140

Fax: 0243.9360358

**2. Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mỏ (Bên B)**

Đại diện là: **Ông Nguyễn Anh Tuấn** Chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách

Địa chỉ: Phòng N.01 nhà N, khu B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, tổ dân phố số 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Tài khoản: 113000000900 tại Ngân hàng Công thương Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội

Mã số thuế: 0100529622

Điện thoại: 0243. 868 1888

Fax: 0243. 868 1888

*Hai bên cùng thống nhất nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 giữa Trung tâm Hỗ trợ Kỹ thuật an toàn công nghiệp và Trung tâm nghiên cứu Cơ – Điện – Mỏ về việc Đánh giá nguy*



cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV như sau:

### Điều 1: Nội dung nghiệm thu

1. Bên A đã thực hiện đúng và đủ các điều khoản ghi trong hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024.
2. Bên B đã hoàn thành các nội dung công việc theo hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024.
3. Bên B đã bàn giao cho bên A các tài liệu

| STT | Nội dung                                                                                                     | Số lượng | Chất lượng  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|-------------|
| 1   | Bộ tài liệu: Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV. | 02 Quyển | Đạt yêu cầu |

### Điều 2: Thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị nghiệm thu quyết toán: 287.496.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn)

Trong đó:

+ Giá trị đã tạm ứng: Không.

+ Giá trị cần phải thanh toán trước thuế GTGT: 266.200.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng chẵn).

+ Giá trị cần phải thanh toán sau thuế GTGT 8%: 287.496.000 VNĐ (Bằng chữ: Hai trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng chẵn).

- Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.

Hai bên cùng nhau thống nhất nghiệm thu và thanh lý hợp đồng số 5250.1/2024/HĐKT-CĐM, ký ngày 28/6/2024 sau khi hai bên hoàn thành các điều khoản ghi trong hợp đồng.

Biên bản nghiệm thu và thanh lý được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIAM ĐỐC

Lưu Minh Đức

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  
PGS.TS. Nguyễn Anh Tuấn

Mã cơ quan thuế: 004D14E09FDADC4313A6DCCA58AA630671



## HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(VAT INVOICE)

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

(Electronic invoice display)

Ngày (date) 28 tháng (month) 11 năm (year) 2024

Ký hiệu (Serial No): 1C24TDM

Số (No.): 10

Đơn vị bán hàng (Seller): **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CƠ ĐIỆN MỎ**

Mã số thuế (Tax code): 0100529622

Địa chỉ (Address): Phòng N.01 Nhà N Khu B, Trường Đại học Mỏ-Địa Chất, TDP 4, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại (Tel): 0243.868.1888

Số tài khoản (A/C No): 113000000900 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hai Bà Trưng, Hà Nội  
050001060012268 Ngân hàng TMCP Bắc Á - Chi nhánh Kim Liên, Hà Nội



Họ tên người mua hàng (Buyer's fullname): Đào Trọng Kiên

Tên đơn vị (Company's name): TRUNG TÂM HỖ TRỢ KỸ THUẬT AN TOÀN CÔNG NGHIỆP

Địa chỉ (Address): Tầng 9, tòa nhà Bộ Công thương, số 655 đường Phạm Văn Đồng, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế (Tax code): 0100792912

Hình thức thanh toán (Payment method): Chuyển khoản

Số tài khoản (A/C No):

| STT<br>(No.)                               | Tên hàng hóa, dịch vụ<br>(Description)                                                                                                                                                               | Đơn vị tính<br>(Unit) | Số lượng<br>(Quantity) | Đơn giá<br>(Unit price) | Thành tiền<br>(Amount)                  |
|--------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------|-------------------------|-----------------------------------------|
| (1)                                        | (2)                                                                                                                                                                                                  | (3)                   | (4)                    | (5)                     | (6) = (4) x (5)                         |
| 1                                          | Đánh giá nguy cơ rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động định kỳ tại Công ty Than Thống Nhất – TKV theo Hợp đồng số: 5250.1/2024/HĐKT-CĐM ngày 28/6/2024 và Biên bản nghiệm thu thanh lý ngày 28/11/2024 |                       |                        |                         | 266.200.000                             |
| Cộng tiền hàng (Total amount):             |                                                                                                                                                                                                      |                       |                        |                         | 266.200.000                             |
| Thuế suất GTGT (VAT Rate): 8%              |                                                                                                                                                                                                      |                       |                        |                         | Tiền thuế GTGT (VAT amount): 21.296.000 |
| Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): |                                                                                                                                                                                                      |                       |                        |                         | 287.496.000                             |

Số tiền viết bằng chữ (In words): Hai trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn đồng

Người mua hàng (Buyer)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Người bán hàng (Seller)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Sign & Fullname)

Signature valid

Được ký bởi: TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

CƠ ĐIỆN MỎ

Ngày ký: 28 / 11 / 2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Tra cứu hóa đơn điện tử tại trang web: <http://tracuu.vin-hoadon.com> Mã số tra cứu: 22LXGHQNZAZL  
Đơn vị cung cấp dịch vụ hóa đơn điện tử: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VISNAM, MST: 0401486901